TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2018/HS-ST
Ngày: 26- 6- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hồ Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Phú;

Bà Nguyễn Ngọc Hồng.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh An - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Lương Trọng N, sinh năm 1984 tại Thành phố H; nơi cư trú: 117 đường Đ, Phường 14, Quận 4, Thành phố H; chỗ ở: 4/5B tổ 11, khu phố H1, phường T, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Trọng N1 và bà Trần Ngọc H1; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có;

Nhân thân:

+ Ngày 15/4/2003 bị Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt 02 (hai) năm tù về tội cướp giật tài sản theo bản án số 549/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/4/2004;

+ Ngày 19/4/2007 bị Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố H xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội cướp giật tài sản theo bản án số 62/2007/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/02/2010;

+ Ngày 19/01/2012 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh L xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 12/2012/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/3/2014;

Bị bắt, tạm giam ngày 31/01/2018.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Ông Đỗ Văn N3, sinh năm 1972; trú tại: 4/5B tổ 11, khu phố H1, phường T, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Bà Lê Thị T1, sinh năm 1993; trú tại: Thôn L, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 31/01/2018 Phòng PC47 Công an tỉnh bình Dương phối hợp cùng Đội cảnh sát điều tra về ma túy Công an thị xã Thuận An và công an phường T tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ số 13 thuộc cơ sở trọ tại địa chỉ: 4/5B, tổ 11, khu phố H1, phường T, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương phát hiện trong phòng trọ có Lương Trọng N và Lê Thị T1. Ngoài ra, phát hiện có 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá để ở đầu giường, 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy tổng hợp) cạnh hộp giấy màu đen ở đầu giường ngủ, bên trong hộp giấy màu đen có 02 (hai) gói nylon hàn kín bên hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy tổng hợp) và 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy tổng hợp). Lực lượng công an lập biên bản niêm phong tang vật, biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa N, T1 về trụ sở Công an phường T để làm việc.

Quá trình điều tra, Lương Trọng N khai nhận: Bản thân sử dụng ma túy từ khoảng tháng 8/2017 đến nay. Nguồn gốc ma túy bị Công an thu giữ là do N mua ở Quận 4, Thành phố H, với giá 500.000 đồng của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch vào ngày 31/01/2018 và mục đích cất giấu để sử dụng. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 31/01/2018 N cùng bạn gái tên Lê Thị T1 vừa sử dụng ma túy thì bị Công an kiểm tra và bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 03 (ba) gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghi là ma túy tổng hợp); 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy tổng hợp).

Theo kết luận giám định số 114/MT-PC54 ngày 07/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định (tinh thể màu trắng trong 01 (một) túi nylon miệng kéo dính (ký hiệu M1) và 03 (ba) gói nylon hàn kín (ký hiệu M2)) là ma túy, có trọng lượng 0,1444 gam (M1); 0,3388 gam (M2), loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 99/CT-VKS-TA ngày 21/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Lương Trọng N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lương Trọng N từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù

Và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Lương Trọng N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 31/01/2018, qua kiểm tra hành chính nơi ở trọ của Lương Trọng N tại

địa chỉ 4/5B, tổ 11, khu phố H 1, phường T, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương thì phát hiện 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá để ở đầu giường, 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy tổng hợp) cạnh hộp giấy màu đen ở đầu giường ngủ, bên trong hộp giấy màu đen có 02 (hai) gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy tổng hợp) và 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy tổng hợp). Nên lực lượng công an lập biên bản niêm phong tang vật, biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Hành vi của bị cáo Lương Trọng N tàng trữ trái phép chất tinh thể màu trắng, qua giám định xác định là ma túy, có trọng lượng 0,1444 gam (M1); 0,3388 gam (M2), loại Methamphetamine nên đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý; gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Bản thân bị cáo là đối tượng nghiện, để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo mua chất ma túy về để sử dụng. Việc mua bán, tàng trữ, vận chuyển và sử dụng trái phép chất ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội. Loại ma túy mà bị cáo sử dụng là Methaphetamin, là một loại chất gây nghiện tổng hợp có nhiều tác hại cho sức khỏe con người. Hiện nay tệ nạn hút chích ma túy đang là gánh nặng cho nhiều gia đình và xã hội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì nghiện chất ma túy, bị cáo vẫn cố ý phạm tội, bất chấp pháp luật và hậu quả gây ra cho xã hội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, liên tục phạm tội (tội cướp giật tài sản, trộm cắp tài sản) nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội nên cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) bì thư đã niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên ngoài ghi ký hiệu số vụ: 114/MT-PC54 là mẫu vật hoàn lại sau giám định nên cần tịch thu, tiêu hủy;

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy là công cụ bị cáo dùng để sử dụng ma túy, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Thị T1, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T1 là đúng quy định pháp luật.

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo N, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên khi nào xác định sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lương Trọng N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Lương Trọng N 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bì thư đã niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên ngoài ghi ký hiệu số vụ: 114/MT-PC54 (mẫu vật hoàn lại sau giám định) và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/5/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Thuận An và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thuận An).

3. Về án phí:

Bị cáo Lương Trọng N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thanh Thủy